

Bản án số: 83/2021/HS-ST  
Ngày 19 - 4 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Cao Đức

Bà Lý Ngọc Mạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Úc Q; sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 756/1/4 Đ, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Võ M và bà Tô Thị Kim O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2020 đến nay. (có mặt)

2. Dương Thanh P; sinh năm 1996, tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp 19, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Trần Thị G; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

**Tiền án:** Ngày 30/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 26/2019/HS-ST). Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 21/01/2020.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2020 đến nay. (có mặt)

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1988; nơi cư trú: 16 Q, phường Q, quận B, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 07/7/2020, Đỗ Úc Q điều khiển xe gắn máy biển số 51F3-1393 chở Dương Thanh P lưu thông trên đường H, hướng từ cầu Y về cầu H. Khi đến ngã tư đường L – H, Phường 8, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh, Q nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ngọc A đang ngồi trên xe mô tô Grab do anh Nguyễn Hoàng A1 điều khiển, đi từ đường Lê Quang Kim ra đường Hưng Phú, hướng về Cầu chữ Y Phường 8, Quận 8, trên tay chị Ngọc A đang sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max. Thấy vậy nên Q rủ P giật chiếc điện thoại trên thì P đồng ý. Q điều khiển xe quay ngược lại áp sát vào phía bên trái chị Ngọc A, rồi P dùng tay phải giật được chiếc điện thoại trên. Thấy P đã chiếm đoạt được tài sản, Q điều khiển xe máy chở P bỏ chạy về hướng cầu chữ Y.

Bị giật tài sản, chị Ngọc A truy hô nên anh Hoàng A1 điều khiển xe chở chị Ngọc A đuổi theo. Khi Q chở P đến trước số 141 H, Phường 8, Quận 8 thì xe của Q va chạm với xe gắn máy của người đi đường nên bị ngã, người dân cùng bảo vệ dân phố bắt giữ Q và P cùng vật chứng giao cho công an Phường 8, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Ngày 21/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu trắng, đã qua sử dụng, có giá là 18.500.000 đồng.

Ngày 08/7/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại điện thoại trên cho chị Ngọc A, đồng thời chị Ngọc A không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, Đỗ Úc Q và Dương Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Xe gắn máy biển số 51F3-1393 do các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh, xe có thông tin người đăng ký là Phạm Văn T (sinh năm 1954; địa chỉ: 242/109/17 N, Phường 3, Quận 3). Tuy nhiên, xác minh tại Công an Phường 3, Quận 3 thể hiện không có ai tên Phạm Văn T đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ trên. Q khai xe này của một người tên T1 (không rõ lai lịch) cho Q làm phương tiện đi lại vào năm 2019. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã có văn bản đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe gắn máy nêu trên nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSQ8 ngày 05/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Đỗ Úc Q, Dương Thanh P về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Úc Q, Dương Thanh P về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

- Đối với bị cáo Đỗ Úc Q: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù;

- Đối với bị cáo Dương Thanh P: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số 51F3-1393 theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 19 giờ, ngày 07/7/2020, tại ngã tư đường Lê Quang Kim – Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Đỗ Úc Q và Dương Thanh P có hành vi điều khiển xe gắn máy công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max trị giá là 18.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc A, rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng sau đó bị bắt quả tang. Các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội, đây là tình tiết định khung hình phạt “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” của tội “*Cướp giật tài sản*”.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “*Cướp giật tài sản*” như sau:

*“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Đỗ Úc Q và Dương Thanh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Q chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[7] Năm 2019, bị cáo P bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo Q là người rủ rê và điều khiển xe để bị cáo P ngồi sau trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max là tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng

hình thức trả lại cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến, yêu cầu liên quan đến việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xe gắn máy biển số 51F3-1393 là phương tiện phạm tội tạm giữ của bị cáo Q, do chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Úc Q 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2020.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Thanh P 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy biển số 51F3-1393, số khung: CT100F1211255, số máy: CT100E1211367, nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/02/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Đỗ Úc Q và Dương Thanh P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**